

Số: 31/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ,  
tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của  
Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định  
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 của  
Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng;*

*Xét Tờ trình số 1519 /TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu,  
nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch  
vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo  
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo  
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gồm: cửa khẩu Quốc tế, cửa khẩu chính và các cửa khẩu phụ, lối mở, cặp chợ biên giới, điểm thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu được cấp có thẩm quyền cho phép, gọi tắt là cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).

### 2. Đối tượng nộp phí

Các chủ sở hữu hoặc người điều khiển các phương tiện vận chuyển hàng hóa, hàng hóa (là xe ô tô, xe tự hành, xe chuyên dùng, máy chuyên dùng các loại) sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### 3. Cơ quan tổ chức thu phí

a) Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng thu phí theo quy định danh mục thu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

b) Nhiệm vụ cụ thể tổ chức thu phí: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

### 4. Mức thu phí (Tại phụ lục kèm theo).

### 5. kê khai, nộp phí

a) Cơ quan tổ chức thu phí định kỳ hàng ngày phải nộp số tiền phí thu được vào Tài khoản tạm thu, tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước (đối với ngày lễ, tết, ngày nghỉ theo chế độ quy định thì nộp vào ngày làm việc tiếp theo);

b) Cơ quan tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo tháng và quyết toán phí theo năm theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### 6. Quản lý và sử dụng phí

a) Số tiền phí thu được tại phụ lục theo Nghị quyết này, cơ quan tổ chức thu phí được để lại 50% (năm mươi phần trăm) trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho công tác tổ chức thu phí và bù đắp chi phí duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; số còn lại 50% (năm mươi phần trăm) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Việc quản lý và sử dụng số tiền phí thu được để lại đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 55/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2022. *lđv*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VPQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**

**Phụ Lục**  
**MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG, CÔNG**  
**TRÌNH DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG TRONG KHU VỰC**  
**CỬA KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 1/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Phương tiện chở hàng hóa theo các loại hình: tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, hàng hóa nước ngoài gửi kho ngoại quan</b>		
1	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 40feet	đồng/container	5.000.000
2	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 20feet	đồng/container	3.500.000
3	Phương tiện vận tải hàng hóa không phải là container	đồng/tấn	200.000
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải hàng hóa khác vào khu vực cửa khẩu</b>		
<b>II.1</b>	<b>Phương tiện chở hàng hóa theo loại hình: gia công, sản xuất xuất khẩu, chuyển khẩu</b>		
1	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 40feet	đồng/container	2.000.000
2	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 20feet	đồng/container	1.400.000
3	Phương tiện vận tải hàng hóa không phải là container	đồng/tấn	100.000
<b>II.2</b>	<b>Phương tiện chở hàng hóa theo loại hình: xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh và các loại hình khác</b>		
1	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 40feet	đồng/container	800.000
2	Phương tiện vận tải hàng hóa là container loại 20feet	đồng/container	500.000
3	Phương tiện vận tải hàng hóa không phải là container	đồng/tấn	25.000

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu
III	<b>Đối với hàng hóa là xe ô tô, xe tự hành, xe chuyên dùng, máy chuyên dùng các loại (tương đương công năng như xe ô tô, xe chuyên dùng)</b>		
1	Theo loại hình: tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, quá cảnh, hàng hóa nước ngoài gửi kho ngoại quan, chuyển khẩu	đồng/chiếc	5.000.000
2	Theo loại hình: xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh và các loại hình khác	đồng/tấn	25.000
IV	<b>Đối với trường hợp trên cùng một phương tiện vận tải mà có nhiều loại hình hàng hóa khác nhau ghép chung trong cùng một container, khi nộp phí thì căn cứ tờ khai theo quy định hiện hành, nếu loại hình nào có trị giá khai báo hải quan đối với hàng hóa cao hơn thì áp dụng mức thu phí theo loại hình đó</b>		
V	<b>Đối với lô hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng qua kho ngoại quan mà doanh nghiệp đã nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra vào cửa khẩu), công trình dịch vụ và tiện ích công cộng khác trong khu vực cửa khẩu vào ngân sách nhà nước tỉnh Cao Bằng nhưng không xuất được hàng hóa qua các cửa khẩu, điểm thông quan, điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu tại điểm thu phí phải chuyển địa điểm xuất thực hiện như sau:</b>		
1	Các điểm xuất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: không phải nộp phí bổ sung		
2	Các điểm xuất ngoài địa bàn tỉnh Cao Bằng: không thực hiện hoàn trả phí đã nộp.		

(Trọng tải phương tiện vận tải: căn cứ trọng tải phương tiện ghi trên tờ khai hải quan của người xuất, nhập khẩu; Trường hợp tờ khai hải quan của người xuất, nhập khẩu không ghi trọng tải xe thì căn cứ trọng tải phương tiện ghi trên giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện vận tải)